| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 161/2020/QĐST-HNGĐ | *Hồng Bàng, ngày 12 tháng 8 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 213/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về con chung, chia tài sản chung khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị PTT; nơi cư trú: Số 21/12 đường A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng.

- Anh NKS; nơi cư trú: Số 21/12 đường A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị PTT và anh NKS xây dựng gia đình trên cở sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, quận C, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 11 ngày 19 tháng 02 năm 2013. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, lối sống, anh NKS không quan tâm đến gia đình, vợ con. Nay, chị PTT và anh NKS nhận thấy khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của chị PTT và anh NKS được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng

Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận chị PTT và anh NKS thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị PTT và anh NKS có hai con chung là E, sinh ngày 06 tháng 9 năm 2013 và F, sinh ngày 21 tháng 02 năm 2017. Khi ly hôn, chị PTT và anh NKS thỏa thuận giao con F cho chị PTT trực tiếp nuôi, giao con E cho anh NKS trực tiếp nuôi cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị PTT và anh NKS tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Thỏa thuận về con chung của chị PTT và anh NKS phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị PTT và anh NKS tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị PTT và anh NKS, mỗi người phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị PTT và anh NKS thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị PTT và anh NKS có hai con chung là E, sinh ngày 06 tháng 9 năm 2013 và F, sinh ngày 21 tháng 02 năm 2017. Chị PTT và anh NKS thỏa thuận giao con F cho chị PTT trực tiếp nuôi, giao con E cho anh NKS trực tiếp nuôi cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị PTT và anh NKS tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị PTT và anh NKS tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết

- Về các vấn đề khác: Không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị PTT và anh NKS, mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0010005 ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng , thành phố Hải Phòng. Chị PTT

và anh NKS đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- UBND phường D, quận C;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Hải Yến**